

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CAI LẬY,  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 63/2021/DS-ST

Ngày: 13-5-2021

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bảo lãnh”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Ngoan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Nguyễn Thanh Hưng.

- Bà Nguyễn Thị Kim Hạnh.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Luận - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hải - Kiểm sát viên.

Trong các ngày từ 15 tháng 4 đến 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lay, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 15/2021/TLST-DS ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản và bảo lãnh*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984.

Địa chỉ đăng ký HKTT: Khu phố TS, thị trấn CS, huyện SH, tỉnh PY.

Chỗ ở hiện nay: 39 đường 868, ấp Hòa Trí, xã Long Khánh, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Đoàn Thiện Đ, sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: 161/7 CG, phường CG, Q 1, thành phố HCM.

- *Bị đơn:* 1. Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp MT, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

2. Chị Lê Minh T, sinh năm 1994. (Vắng mặt)

Địa chỉ đăng ký HKTT: ấp HD, xã HX, huyện CL, tỉnh TG.

Chỗ ở hiện nay: ấp MT, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị Út T, sinh năm 1972. (Có mặt)

Địa chỉ đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: ấp MT, xã LT, huyện CL, tỉnh TG.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2020 và lời trình bày tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Đoàn Thiện Đ trình bày:* Vào ngày 23/8/2019, chị Nguyễn Thị H có cho vợ chồng anh Nguyễn Trung H và chị Lê Minh T mượn số tiền 1.200.000.000đ. Khi nhận tiền anh H, chị T có viết biên nhận và có bà Trần Thị Út T (Mẹ ruột của anh H) bảo lãnh và cam kết mỗi tháng trả 50.000.000đ đến xong nợ. Tuy nhiên, từ khi nhận được tiền đến nay vợ chồng anh H, chị T và bà Tài không trả số tiền nào như đã cam kết.

Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc anh H, chị T và bà Tài cùng liên đới trả số tiền 1.200.000.000đ.

*Bị đơn anh Nguyễn Trung H và chị Lê Minh T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến phản bác.*

*Tại bản tự khai ngày 10/3/2021 và lời trình bày tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị Út T trình bày:* Trong quá trình làm ăn giữa anh H, chị T với chị H vay tiền như thế nào bà không biết, đến năm 2020 khi chị H cho xã hội đen đến nhà đập phá đồ đạc, tạc nước sơn vào nhà, khống chế bắt buộc bà và vợ chồng anh H ký tên vào giấy nợ. Nay bà không đồng ý trả tiền cho chị H.

*Tại biên bản hòa giải ngày 17/11/2020 của Ủy ban nhân dân xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, ý kiến của bà Trần Thị Út T trình bày:* Vợ chồng anh H có vay của chị H số tiền 730.000.000đ, có trả góp 02 tháng số tiền mỗi ngày là 1.700.000đ và bà có ký tên vào giấy mượn tiền.

*Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Nguyễn Trung H và chị Lê Minh T đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn.

[2] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Trung H và chị Lê Minh T về việc “Tranh chấp hợp đồng mượn tài sản”, anh H và chị T có địa chỉ cư trú tại ấp MT, xã LT, huyện CL, tỉnh TG. Căn cứ quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

[3] Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn yêu cầu bà Trần Thị Út T cùng liên đới với anh Nguyễn Trung H, chị Lê Minh T trả số tiền nợ 1.200.000.000đ. Xét thấy, việc thay đổi, bổ sung yêu cầu khởi kiện của đương sự tại phiên tòa không

vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu, phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được chấp nhận

[4] Xét thấy, chị Nguyễn Thị H khởi kiện đòi anh Nguyễn Trung H, chị Lê Minh T và bà Trần Thị Út T liên đới trả số tiền mượn 1.200.000.000đ có cung cấp chứng cứ là “Giấy mượn tiền” ngày 23/8/2019 để chứng minh, giấy mượn tiền này là bản chính và có chữ ký của anh Nguyễn Trung H, chị Lê Minh T và bà Trần Thị Út T nên phù hợp với quy định tại Điều 93 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về chứng cứ.

[5] Theo lời trình bày của bà Tài tại phiên tòa thì do bị phía chị H khống chế, đe dọa và ép buộc nên anh H, chị T và bà Tài mới ký tên vào tờ “Giấy mượn tiền” ngày 23/8/2019 nhưng không được phía đại diện nguyên đơn thừa nhận, các tài liệu thu thập được từ Công an xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang cung cấp cũng không thể hiện việc chị H có ép buộc anh H, chị T và bà Tài ký tên vào tờ giấy mượn tiền mà chỉ thể hiện việc người làm của chị H đến nhà của bà Tài để đòi số tiền nợ 1.200.000.000đ do anh H, chị T nợ của chị H trước đó, do vậy có căn cứ xác định số tiền nợ 1.200.000.000đ là có thật.

[6] Đối với anh H và chị T, mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh, chị đều vắng mặt không lý do và cũng không có ý kiến phản đối gì xem như anh, chị từ bỏ nghĩa vụ chứng minh và mặc nhiên thừa nhận nợ của chị H theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[7] Về trách nhiệm trả nợ: Theo nội dung tờ biên nhận tiền ngày 23/8/2019 thể hiện anh H, chị T có cùng mượn của chị H số tiền là 1.200.000.000đ, thỏa thuận trả mỗi tháng 50.000.000đ, bà Tài là mẹ ruột của anh H (mẹ chồng của chị T) bảo lãnh và cam đoan trả số tiền nợ trên, nhưng đến hạn phía anh H, chị T và bà Tài không trả là vi phạm nghĩa vụ. Do vậy, buộc anh H, chị T và bà Tài cùng có trách nhiệm liên đới trả cho chị H số tiền 1.200.000.000đ là phù hợp với quy định tại các Điều 335, Điều 342, Điều 351, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự.

[8] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của chị H được chấp nhận nên anh H, chị T và bà Tài phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[9] Xét ý kiến phát biểu và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; các Điều 335, Điều 342, Điều 351, Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H. Buộc anh Nguyễn Trung H, chị Lê Minh T và bà Trần Thị Út T có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.200.000.000đ (Một tỷ hai trăm triệu đồng), trả ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí:

3.1. Buộc anh Nguyễn Trung H, chị Lê Minh T và bà Trần Thị Út T liên đới chịu 48.000.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

3.2. Trả lại cho chị Nguyễn Thị H 24.000.000đ tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006332 ngày 07/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- CCTHA DS huyện Cai Lậy;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thành Ngoan**